

Số: 621/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 15 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 86/2000/QĐ TTg ngày 18/07/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Trường đại học dân lập;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 24/07/2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại Học Lạc Hồng;

Căn cứ Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho khóa tuyển sinh trình độ tiến sĩ từ năm 2014 trở đi.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Phòng Sau Đại học, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài vụ, các Khoa và những đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo)
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: Tổ chức – Hành chính.



Đỗ Hữu Tài

QUY CHẾ

Đào tạo trình độ tiến sĩ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ-ĐHLH ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: cơ sở đào tạo; tuyển sinh; chương trình và tổ chức đào tạo, luận án và bảo vệ luận án và các hoạt động khác liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng.

2. Quy định này áp dụng đối với nghiên cứu sinh (NCS) thuộc các chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Lạc Hồng và chỉ tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ:

- Đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục.
- Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục.

Trong trường hợp được gia hạn, tổng thời gian đào tạo không vượt quá 7 năm (84 tháng). Trường hợp NCS không theo học tập trung liên tục được thì NCS phải có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu trong tổng thời gian đào tạo nêu trên.

Điều 4. Đơn vị tổ chức, quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ

Đơn vị tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng là Phòng Sau đại học (SDH) được Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng giao nhiệm vụ tổ chức và quản lý đào tạo SDH.

Trên cơ sở phối hợp với các khoa chuyên môn, Phòng SĐH chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ theo chương trình đào tạo đã được ban hành và tuân theo các quy định hiện hành có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Lạc Hồng.

CHƯƠNG II. TUYỂN SINH

Điều 5. Thời gian và hình thức tuyển sinh

1. Tuyển sinh trình độ tiến sĩ được tổ chức từ 1 đến 2 lần/năm. Thời gian tuyển sinh sẽ được bố trí gần với thời gian tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ. Cụ thể vào tháng 5 và tháng 10 hằng năm. Kế hoạch cụ thể do hội đồng tuyển sinh SĐH trường quyết định.

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Điều 6. Các chuyên ngành tuyển sinh

Trường Đại học Lạc Hồng tuyển sinh 2 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ là Quản trị kinh doanh, mã số 62340102 và Khoa học máy tính, mã số 62480101. Danh mục các chuyên ngành sẽ được Trường điều chỉnh và bổ sung theo phê duyệt và cập nhật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7. Thông báo tuyển sinh

Chậm nhất là ba tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, Trường ra thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ.

Thông báo tuyển sinh được đăng tải công khai trên website của Trường Đại học Lạc Hồng (www.lhu.edu.vn) và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua email: duatin@moet.edu.vn) để báo cáo.

Điều 8. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định chi tiết các điều kiện về văn bằng, ngành học, điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ để được dự tuyển vào các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ sở mình và nêu rõ trong thông báo tuyển sinh.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc

lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn (phần I Phụ lục II).

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- đ. Khả năng làm việc theo nhóm;
- e. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

4. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

5. Đối với những chuyên ngành có yêu cầu về kinh nghiệm làm việc, Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định cụ thể về thời gian làm việc chuyên môn mà thí sinh cần có trước khi dự tuyển và nêu rõ trong thông báo tuyển sinh.

6. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo

nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

Ngoài các yêu cầu về điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ từ khoản 1 đến khoản 7 của Điều này, người dự tuyển cần thỏa mãn các điều kiện sau:

8. Về trình độ ngoại ngữ: người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

- Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung Châu Âu Chung về ngoại ngữ trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1 (quy định tại Phụ lục của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành).

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài

- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ

9. Người dự tuyển phải có thâm niên công tác ít nhất là một năm.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

1. Đơn đăng ký dự tuyển theo mẫu của Trường Đại học Lạc Hồng (Phụ lục số 2);

2. Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ (đối với người dự tuyển đã có bằng thạc sĩ) và văn bản công nhận văn bằng tốt nghiệp của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ GD&ĐT) nếu có (trong trường hợp bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp);

3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người không làm việc ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước hoặc ngoài nhà nước);

4. Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người dự tuyển đang làm việc tại cơ quan, tổ chức (nếu có); nếu người dự tuyển là cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Lạc Hồng thì cần phải có văn bản đồng ý của trường đơn vị nơi người đó đang làm việc (liên quan đến chuyên ngành, hướng nghiên cứu của người dự tuyển);

5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa trong thời hạn một năm kể từ ngày cấp;

6. Bản sao có công chứng quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn để chứng nhận thâm niên công tác.

7. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố;
8. Bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó dự kiến làm việc sau khi tốt nghiệp, đề xuất người hướng dẫn;
9. Chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ;
10. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh;
11. Giấy giới thiệu để làm nghiên cứu sinh do đại sứ quán tại Việt Nam của quốc gia nơi người dự tuyển mang quốc tịch cấp (nếu là người nước ngoài)
12. Các giấy tờ khác theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.
13. Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo (đóng học phí, hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ)

Điều 10. Điều kiện về trình độ tiếng Việt đối với đối tượng dự tuyển là người nước ngoài

Đối tượng dự tuyển là người nước ngoài phải có đủ trình độ tiếng Việt để thực hiện nghiên cứu tại Trường Đại học Lạc Hồng. Nếu người dự tuyển chưa có đủ trình độ tiếng Việt để làm luận án tiến sĩ tại Việt Nam thì việc đánh giá trình độ tiếng Việt được thực hiện bởi Tiểu ban chuyên môn của trường Đại học Lạc Hồng.

CHƯƠNG III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 11. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm 3 phần:

- a) Phần 1: Các học phần bổ sung;
- b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;
- c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ cho mỗi chuyên ngành đào tạo được xây dựng trên cơ sở khối lượng kiến thức và yêu cầu quy định tại Điều 17, 18, 19 và 20 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT).

Điều 12. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của NCS.

1. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ, các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ nhưng ở chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp đã nhiều năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, Nhà trường yêu cầu NCS học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của từng chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của NCS còn thiếu những học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ hiện thời, Trường yêu cầu NCS học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học.

Điều 13. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi học phần được thiết kế với khối lượng từ 2 đến 3 tín chỉ. Mỗi NCS phải hoàn thành từ 3 đến 4 học phần với khối lượng học tập tương đương 8 tín chỉ thuộc trình độ tiến sĩ.

Học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần lựa chọn đối với các chuyên ngành đào tạo (được quy định trong chương trình đào tạo của mỗi chuyên ngành).

2. Các chuyên đề tiến sĩ là khối lượng công việc nghiên cứu NCS liên quan trực tiếp đến đề tài của NCS, nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án.

NCS phải hoàn thành tối thiểu **2 chuyên đề tiến sĩ** với khối lượng tương đương với 6 tín chỉ. Chuyên đề tiến sĩ có độ dài từ 40 đến 50 trang A4 (không kể danh mục bảng biểu, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục). Việc bảo vệ 2 chuyên đề tiến sĩ được tiến hành tại cùng một Tiểu ban đánh giá. Tuy nhiên, thời điểm bảo vệ chuyên đề

2 cách chuyên đề 1 không sớm hơn 2 tháng.

3. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi NCS có khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu lý do chọn đề tài, những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết cũng như phương pháp nghiên cứu để giải quyết vấn đề mà luận án lựa chọn.

Bài tiểu luận tổng quan có độ dài từ 15 đến 20 trang A4 (không kể danh mục bảng biểu, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục nếu có).

Điều 14. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học là yêu cầu bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Cho đến trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ, NCS phải có 2 công trình nghiên cứu được đăng trên tạp chí chuyên ngành (thuộc danh mục mà Hội đồng chức danh giáo sư ngành có liên quan công bố cùng thời điểm) hoặc kỷ yếu hội thảo cấp trường trở lên (được xuất bản và lưu chiểu) có nội dung cập nhật liên quan và phù hợp với mục tiêu của đề tài luận án của NCS.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của NCS phải phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Đơn vị chuyên môn và người hướng dẫn khoa học có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất hỗ trợ NCS thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án, tuân thủ đúng các quy định về quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

2. Sau khi có Quyết định của Hiệu trưởng về việc giao NCS về sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn, khoa chuyên môn và bộ môn có NCS chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn NCS tham gia nghiên cứu khoa học tại bộ môn.

3. Phòng Sau đại học có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ công tác đào tạo NCS với hoạt động nghiên cứu khoa học ở bộ môn theo các nguyên tắc sau:

a. Ưu tiên xác định đề tài và phân công cán bộ hướng dẫn luận án theo các đề tài, dự án khoa học - công nghệ của Trường Đại học Lạc Hồng.

b. Tạo điều kiện để NCS sinh hoạt khoa học và thực hiện đề tài luận án tại các bộ môn, nhóm nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học - công nghệ.

c. Đề xuất hỗ trợ kinh phí nghiên cứu cho các đề tài, dự án khoa học - công nghệ trực tiếp giải quyết các nhiệm vụ khoa học của đề tài luận án nhằm nâng cao chất lượng

và hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học.

Điều 15. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần, các chuyên đề và tiểu luận tổng quan

1. Sau khi đã qua vòng xét tuyển, NCS được xếp vào giai đoạn thực hiện chương trình đào tạo tiến sĩ căn cứ vào văn bằng, các học phần mà NCS đã hoàn thành ở trình độ đại học và thạc sĩ (nếu có). NCS đã có bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ không phải học phần này. NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ phải học bổ sung các môn cần thiết để có kiến thức tương đương với người có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành.

Đối với những trường hợp cá biệt, người hướng dẫn khoa học của NCS và Hội đồng Khoa học - Đào tạo có thể đề xuất các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của NCS để Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Sau đại học xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch học tập của NCS đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, NCS phải đăng ký để theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Trường Đại học Lạc Hồng. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ, Nhà trường tổ chức các lớp học riêng.

3. Trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ có quyết định công nhận NCS, NCS phải hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của NCS được tiến hành theo các yêu cầu sau đây:

a. Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, trình độ của học phần trong chương trình đào tạo tương ứng.

b. Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

c. Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Thang đánh giá áp dụng như đối với đánh giá học phần theo hệ thống tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

5. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của cơ sở đào tạo sẽ không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh. Người chưa có bằng thạc sĩ có thể chuyển sang học và hoàn thành toàn bộ chương trình

thạc sĩ ở chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ tương ứng để được cấp bằng thạc sĩ.

6. Việc tổ chức đánh giá các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do các bộ môn đảm nhiệm môn học quyết định và được sự phê duyệt của khoa chuyên môn. Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của NCS được đánh giá trên cơ sở kết luận của tiểu ban chấm chuyên đề hoặc chấm tiểu luận tổng quan của NCS. Điều kiện để được tiếp tục đào tạo khi NCS được đánh giá đạt ở các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

7. Việc đánh giá và chấm điểm chuyên đề tiến sĩ, bài tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách NCS trình bày trước Tiểu ban đánh giá. Tiểu ban đánh giá chuyên đề tiến sĩ và Tiểu ban đánh giá bài tiểu luận tổng quan gồm ba thành viên do Hiệu trưởng thành lập, trong đó có 1 thành viên ngoài cơ sở đào tạo. Thành phần Tiểu ban đánh giá chuyên đề tiến sĩ, tiểu ban đánh giá tiểu luận tổng quan là những người có học vị tiến sĩ (sau 3 năm kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ), chức danh phó giáo sư hoặc giáo sư, am hiểu về lĩnh vực của chuyên đề tiến sĩ và bài tiểu luận tổng quan của NCS. Điểm chấm chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của từng thành viên theo thang điểm từ 0 đến 10, lẻ đến 0,5 điểm. Điểm trung bình chung làm tròn đến một chữ số thập phân.

Hàng năm, theo đề nghị của Phòng Sau đại học và khoa chuyên môn, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các chuyên đề gợi ý cho từng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Người hướng dẫn khoa học của NCS giúp NCS lựa chọn các chuyên đề phù hợp và thiết thực đối với việc thực hiện đề tài luận án.

Điều 16. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án

Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây:

1. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Phụ lục III), trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2 quy định tại Phụ lục IIIa, với dạng thức và yêu cầu đề kiểm tra ngoại ngữ quy định tại Phụ lục IIIb của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT).

2. Có một trong các văn bằng khác được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 9 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT).

Điều 17. Tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Việc tổ chức và quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo tín chỉ.

2. Phòng Sau đại học có trách nhiệm tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ theo nhiệm vụ được Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng giao, bao gồm các nội dung chính sau:

a. Xây dựng kế hoạch đào tạo (kế hoạch học tập, nghiên cứu) và tổ chức, quản lý việc thực hiện kế hoạch đó; quản lý kết quả học tập, cấp chứng chỉ các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan.

b. Tổ chức xác định đề tài luận án và đề xuất phân công người hướng dẫn khoa học của NCS chậm nhất là một tháng sau ngày ra quyết định công nhận NCS.

c. Phối hợp với bộ môn có liên quan, tổ chức NCS tham gia sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn.

d. Lập kế hoạch cho NCS (chưa có bằng thạc sĩ) học tập và thi các môn học quy định tại Điều 11, 12, 13 của Quy định này cùng với các lớp, khóa đào tạo thạc sĩ hoặc theo kế hoạch riêng.

e. Tổ chức lớp học ngoại ngữ chuyên ngành nâng cao đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của NCS theo quy định của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT) nếu NCS có yêu cầu.

f. Phối hợp với người hướng dẫn khoa học để tổ chức cho NCS tự học, tự nghiên cứu các chuyên đề tiến sĩ.

g. Phối hợp với Phòng Quản lý khoa học hoặc khoa/bộ môn có liên quan, tổ chức các đợt sinh hoạt khoa học để NCS báo cáo kết quả nghiên cứu.

h. Đề xuất trình Hiệu trưởng thành lập tiểu ban đánh giá chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan, dự kiến lấy ý kiến phản biện độc lập và thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ (các cấp) của NCS.

i. Đề xuất với Hiệu trưởng và thực hiện thủ tục công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng cho NCS.

3. Khoa chuyên môn và bộ môn (bao gồm cả bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu) có trách nhiệm tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ theo nhiệm vụ được Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng giao, bao gồm các nội dung chính sau:

a. Thực hiện kế hoạch đào tạo theo phạm vi chuyên môn của khoa và bộ môn.

b. Tham gia hướng dẫn NCS thực hiện chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ; thường xuyên bổ sung tên đề tài luận án tiến sĩ mới để NCS lựa chọn theo chuyên ngành đào tạo

của khoa.

c. Tham gia đánh giá luận án tiến sĩ các cấp của NCS.

d. Xây dựng giáo trình, tài liệu chuyên khảo, tham khảo cho các chương trình đào tạo thuộc phạm vi chuyên môn của khoa và bộ môn.

e. Bộ môn trực thuộc khoa (bao gồm cả bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu - gọi tắt là bộ môn) là đơn vị chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp nhận và quản lý NCS đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu chuyên đề tiến sĩ, đề tài luận án tiến sĩ và các hoạt động nghiên cứu khoa học khác của NCS;

- Tổ chức cho NCS được tham gia sinh hoạt khoa học tại bộ môn để NCS báo cáo kết quả nghiên cứu, tham gia trợ giảng phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của bộ môn;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 28, Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT).

3. Nghĩa vụ của NCS trong quá trình đào tạo

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo sau đại học có liên quan nói chung và các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ nói riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Lạc Hồng.

- Tham gia đầy đủ các khóa học theo yêu cầu của môn học trước khi tiến hành các kỳ thi thuộc chương trình đào tạo.

- Tham gia nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của bộ môn – nơi NCS tham gia sinh hoạt chuyên môn.

- Hoàn thành đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ, thủ tục có liên quan đến bảo vệ chuyên đề tiến sĩ, chuyên đề tiểu luận tổng quan, bảo vệ luận án các cấp.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học, gặp mặt định kỳ để báo cáo tiến độ, hướng dẫn các quy định mới (nếu có)... Nếu sau 3 lần triệu tập không có mặt mà NCS không có lý do chính đáng sẽ bị Nhà trường xem xét xóa tên khỏi danh sách NCS.

CHƯƠNG IV. LUẬN ÁN TIẾN SĨ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Điều 18. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo của chính NCS, đáp ứng các mục tiêu và yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT).

Luận án tiến sĩ có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng NCS. Cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

a. Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c. Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

d. Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

e. Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

f. Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g. Phụ lục và báo cáo điều tra khảo sát (nếu có).

Ngoài các yêu cầu theo Điều 30 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT), luận án tiến sĩ được trình bày theo quy định về hình thức tại Phụ lục số 1 và số 4.

Điều 19. Điều kiện để NCS được bảo vệ luận án cấp cơ sở

- Đã hoàn thành luận án và chương trình học tập quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và 22 của Quy chế đào tạo tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT) trong thời gian quy định;

- Luận án đáp ứng các yêu cầu theo Điều 20 và Điều 30 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT) và Quy định về đào tạo tiến sĩ của Trường Đại học Lạc Hồng (liên quan đến thủ tục và hồ sơ của NCS trước khi bảo vệ);

- Luận án đã được sinh hoạt khoa học tại Bộ môn chuyên môn và được Bộ môn chuyên môn xác nhận bằng văn bản;

- NCS đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo Điều 22 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT) và Điều 1 Khoản 9, Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ

(Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT);

- Nội dung và kết quả chủ yếu của luận án được công bố ít nhất trong 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành;

- Người hướng dẫn đồng ý cho NCS bảo vệ;

- NCS hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- NCS hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án cấp cơ sở và trình cho Phòng Sau đại học.

Điều 20. Đánh giá luận án cấp cơ sở

Việc tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở được tiến hành theo yêu cầu sau:

Luận án được gửi đến các thành viên Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

Các thành viên hội đồng phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án, những yêu cầu NCS sửa chữa, bổ sung nội dung của luận án.

Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp trường sau khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ $\frac{3}{4}$ số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án (50 địa chỉ), trong đó số lượng các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Lạc Hồng không quá $\frac{1}{4}$.

Hội đồng hoàn tất Biên bản họp đánh giá luận án cấp cơ sở và Quyết nghị của Hội đồng có chữ ký của Chủ tịch, Thư ký hội đồng và xác nhận của cơ sở đào tạo.

Quy trình bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở tuân theo Phụ lục số 3 của Quy định này.

Sau khi luận án được Hội đồng đánh giá cấp cơ sở thông qua, trong thời hạn tối đa 3 tháng kể từ phiên họp cuối cùng của Hội đồng cấp cơ sở, NCS nộp hồ sơ và luận án đã sửa chữa và văn bản giải trình sửa chữa để tổ chức phản biện độc lập. Quá thời hạn 3 tháng, NCS phải bảo vệ lại luận án cấp cơ sở.

Điều 21. Thành phần của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở

Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có ít nhất

hai nhà khoa học ở ngoài Trường Đại học Lạc Hồng. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng.

Mức thù lao cho các thành viên hội đồng thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Lạc Hồng.

Điều 22. Phản biện độc lập

Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá cấp trường, luận án tiến sĩ được gửi cho 2 phản biện độc lập để lấy ý kiến. Ngoài các quy định trong Điều 34, Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT), khi lấy ý kiến phản biện độc lập, Trường gửi kèm phần kết luận trong Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở cho người phản biện độc lập.

Việc lấy ý kiến phản biện độc lập do Hiệu trưởng tổ chức thực hiện. Trong trường hợp Hiệu trưởng là người hướng dẫn khoa học của NCS, việc lấy ý kiến phản biện độc lập sẽ do một Phó Hiệu trưởng đảm nhiệm.

Điều 23. Điều kiện để thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường

Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường được thành lập khi:

Có $\frac{3}{4}$ số thành viên của Hội đồng đánh giá luận án cơ sở bỏ phiếu đồng ý cho NCS bảo vệ luận án cấp trường.

Hai phản biện độc lập kết luận đồng ý cho NCS bảo vệ luận án cấp trường.

Trong trường hợp hội đồng bảo vệ luận án cấp cơ sở có yêu cầu chỉnh sửa tên, nội dung của luận án thì NCS phải hoàn thành việc chỉnh sửa và có giải trình việc chỉnh sửa bằng văn bản gửi Phòng Sau đại học trước khi bảo vệ luận án cấp trường. Trên cơ sở đó, Phòng Sau đại học trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường cho NCS.

Điều 24. Thành viên Hội đồng bảo vệ luận án cấp trường

Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm 7 thành viên, trong đó 3 thành viên của Trường Đại học Lạc Hồng và 4 thành viên khác là các nhà khoa học ngoài trường. Số thành viên hội đồng có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 4 người. Nếu thành viên là người có học vị tiến sĩ thì phải trải qua khoảng thời gian ít nhất là 3 năm kể từ khi có quyết định công nhận học vị. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các ủy viên. Chủ tịch hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư.

Điều 25. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp trường

Ngoài các yêu cầu của Điều 31 và Điều 36 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ

(Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT), để bảo vệ luận án cấp trường, NCS còn phải hoàn thành các thủ tục và điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình học tập theo quy định; có chứng chỉ các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

- Hoàn thành bộ hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp trường theo Điều 33, Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT);

- Có đơn đề nghị bảo vệ luận án cấp trường;

- Người hướng dẫn khoa học có văn bản đồng ý NCS bảo vệ luận án cấp trường;

- Kết quả chủ yếu của luận án được công bố ít nhất trong 2 bài báo trên tạp chí chuyên ngành;

- Thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án phải được công bố trên website của Trường Đại học Lạc Hồng www.lhu.edu.vn, website của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảng tin của Phòng Sau đại học, trên 01 báo địa phương hoặc trung ương ít nhất 10 ngày trước khi bảo vệ;

- Toàn văn luận án, tóm tắt luận án (bản tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin về điểm mới của luận án (bản tiếng Việt và tiếng Anh) phải được đăng tải trên website của Trường Đại học Lạc Hồng www.lhu.edu.vn và website của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi đến địa chỉ duatin@moet.edu.vn) trước ngày bảo vệ ít nhất 30 ngày;

- Nhận xét bằng văn bản của các thành viên hội đồng phải được gửi tới Phòng Sau đại học 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án. Bản nhận xét luận án phải đánh giá được đầy đủ về bố cục và hình thức luận án, nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu và những luận điểm mới của luận án.

Điều 26. Đánh giá luận án cấp trường

Việc đánh giá luận án cấp trường tuân theo quy định tại Điều 35 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 10/2009/TT-BGDĐT).

Quy trình bảo vệ luận án tiến sĩ tuân theo Phụ lục số 3 của Quy định này.

Điều 27. Bảo vệ lại luận án cấp trường

Trong trường hợp luận án bị đánh giá không đạt yêu cầu, NCS được phép bảo vệ lại luận án cấp trường trong vòng 24 tháng kể từ ngày bảo vệ luận án lần thứ nhất không thành công và có giải trình về việc chỉnh sửa nội dung theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá lần đầu.

Trình tự bảo vệ lại luận án theo đúng trình tự bảo vệ luận án cấp trường lần đầu.

CHƯƠNG V. THẨM ĐỊNH LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 28. Thẩm định luận án

Trước khi cấp bằng tiến sĩ, luận án tiến sĩ có thể được thẩm định theo yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc thẩm định luận án tiến sĩ tuân theo các Điều 40, 41, 42 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT).

Điều 29. Hoàn thiện thủ tục và hồ sơ cấp bằng tiến sĩ của NCS

1. Phòng Sau đại học lập hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ cho NCS khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a. Đủ 3 tháng kể từ ngày bảo vệ thành công luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

b. Đã chỉnh sửa, bổ sung những nội dung trong luận án theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường, đã được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra và xác nhận, kể cả trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT) nếu có;

c. NCS không có tên trong danh sách thẩm định luận án theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT). Nếu là trường hợp cần thẩm định thì phải đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 40, khoản 3 Điều 41 của Quy chế này;

d. Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện trường Đại học Lạc Hồng và Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án, hai bản tóm tắt luận án (bằng tiếng Anh và tiếng Việt), một đĩa CD ghi toàn văn luận án và tóm tắt luận án (bao gồm cả trang bìa).

2. Tài liệu nộp tại các thư viện bao gồm:

a. Phần một là toàn văn bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường (nếu có);

b. Phần hai là các tài liệu của phiên họp bảo vệ, đánh giá luận án cấp trường, đóng quyển cùng với luận án, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường và danh sách thành viên Hội đồng.

- Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng.

- Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

- Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, có xác nhận của Chủ tịch

Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

3. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ bao gồm:

a. Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án và những người tham dự, trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi;

b. Nghị quyết của Hội đồng;

c. Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tại Hội đồng;

d. Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;

đ. Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;

e. Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;

g. Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam; Thư viện trường Đại học Lạc Hồng;

h. Tờ báo đăng tin hay bản sao chụp bản tin đăng báo ngày bảo vệ (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật);

l. Bản in trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

k. Các tài liệu khác theo qui định của Phòng Sau đại học. Hồ sơ này phải được lưu trữ lâu dài tại Phòng Sau đại học.

Điều 30. Cấp bằng tiến sĩ

1. Nếu luận án tiến sĩ phải trải qua thủ tục thẩm định thì việc cấp bằng tiến sĩ phụ thuộc vào kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định luận án theo quy định tại các Điều 40, 41, 42 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ (Thông tư 05/2012/TT-BGDĐT).

2. Theo ủy quyền của Hiệu trưởng, Phòng Sau đại học chịu trách nhiệm tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án báo cáo Hiệu trưởng trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo để thông qua danh sách NCS được cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho NCS.

Điều 31. Chế độ báo cáo

Phòng Sau đại học thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CHƯƠNG VII. KINH PHÍ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Điều 32. Nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Nguồn kinh phí đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm kinh phí do Nhà nước cấp (nếu có), tiền học phí của NCS, tiền hỗ trợ Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, kinh phí hỗ trợ đào tạo do các đối tượng không phải là cán bộ, công chức được cử đi học theo chỉ tiêu có kinh phí của Nhà nước đóng góp, kinh phí của các đề tài nghiên cứu khoa học và các nguồn tài trợ khác.

2. Học phí đối với NCS được tính theo học kì và/hoặc theo số lượng tín chỉ. Nếu học lại học phần nào, NCS phải đóng học phí bổ sung cho học phần đó. Việc bảo vệ lại luận án tiến sĩ, NCS phải chịu chi phí cho Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ.

Mức thu học phí và các nghĩa vụ tài chính khác của NCS do Hiệu trưởng quyết định, phù hợp với quy định của Nhà nước và của Trường Đại học Lạc Hồng.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực áp dụng của Quy định

Quy định này áp dụng đối với tuyển sinh, chương trình và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Lạc Hồng từ năm 2013.

Điều 34. Áp dụng các quy định khác có liên quan

Sau khi Quy định này có hiệu lực thi hành, nếu Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Trường Đại học Lạc Hồng ban hành văn bản mới có nội dung liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ thì Quy định này sẽ được áp dụng đảm bảo phù hợp với những quy định bổ sung đó.

 **HỘI TRƯỞNG**


Đỗ Hữu Tài